

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quynh nhà trường

Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ THÁNH TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	25	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	25	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	28	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	32,8	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	26.208	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	9500	
VI	Tổng diện tích các phòng	4896	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1536	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	768	
3	Diện tích thư viện (m ²)	256	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	625	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	64	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	72	3 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	72	
1.1	Khối lớp 10	24	
1.2	Khối lớp 11	24	
1.3	Khối lớp 12	24	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	
2.1	Khối lớp 10	00	2 / 7
2.2	Khối lớp 11	00	

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quản trị nhà trường

Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quynh Truong nhà trường

Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	150	0,2
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Âm thanh (bộ)	04	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	25	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Âm thanh (bộ)	04	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	01
XI	Nhà ăn	01

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú	48, 1728	384	4,5

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh
			Chung	Nam/Nữ	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	0	06	0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quản trị nhà trường

Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quynh Truong nhà trường
Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hội An, ngày 01 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thành Vinh

Công khai CSVC 2023-2024

Viết bởi Quản trị nhà trường

Thứ ba, 12 Tháng 9 2023 15:14 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 16 Tháng 4 2025 14:02
